TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2018/QĐST - HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 23 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33; Điều 59, Điều 60 và Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018. Về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 122/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc giải quyết vụ án là tự nguyện nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

Nguyên đơn: Chị Lang Thị T, sinh năm: 1981

Trú tại: Thôn T. Th, xã L. S, huyện Thường Xuân - Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lang Văn T, sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn T. Th, xã L. S, huyện Th- ờng Xuân - Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vi Văn H, sinh năm: 1977

2. Chị Lang Thị H, sinh năm: 1978

Đều trú tại: Thôn L, xã Y. N, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thường Xuân , tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông: Lê Hoài N – Phó giám đốc

4. Ngân hàng NN & PTNT huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đình T - Phó giám đốc.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Chị Lang Thị T được sở hữu toàn bộ tài sản gồm:*

- Diện tích đất ở là 567,0m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO924462 ngày 03/9/2013 trị giá là 283.500.000đ*(hai trăm tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng* (*có sơ đồ đất kèm theo).*

- Diện tích đất hai lúa là 700,0m^2 trị giá là 2.100.000đ(*hai triệu một trăm nghìn đồng).*

- 01 nhà ở cấp 4 B + bếp có diện tích 60m^2 trị giá: 50.000.000đ*(năm mươi triệu đồng).*

Tổng tài sản chị Thơm được sở hữu trị giá là 335.600.000đ *(ba trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).*

*****Chị Th có nghĩa vụ trả nợ bao gồm: Ngân hàng CSXH là 33.200.000đ*(ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng);* Ngân hàng NN và PTNT là 90.000.000đ(*chín mươi triệu đồng).* Tổng cộng 123.200.000đ (*một trăm hai mươi ba triệu hai trăm*)**.**

- Chị Lang Thị Th phải có nghĩa vụ làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật cho anh Lang Văn H và chị Lang Thị H diện tích đất là 202m^2 trị giá 101.000.000đ *(một trăm lẻ một triệu đồng),* số tiền chị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ và giá trị đất là 224.200.000đ (*hai trăm hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng*), số tiền chị T được sở hữu trừ đi số tiền chị T trả nợ còn lại 111.400.000 đồng (*Một trăm mười một triệu, bốn trăm nghìn đồng);* Chị T có trách nhiệm giao lại cho anh Lang Văn Tsố tiền 50.000.000đ(*năm mươi triệu đồng).*Chị T được hưởng số tiền là 61.400.000đ(*sáu mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng).*

***** *Về án phí:* Chị Lang Thị T nhận nộp án phí 7.125.000đ (*bảy triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* bao gồm án phí phần tài sản được hưởng là 1.525.000đ và án phí phần nghĩa vụ trả nợ là 5.600.000đ *(năm triệu sáu trăm nghìn đồng).* Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 7.325.000đ (*bảy triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003214 ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa**.** Trừ đi số tiền án phí mà chị T nhận nộp chị T còn được nhận lại số tiền là 200.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lang Văn T phải nộp tiền án phí DSST là 1.250.000đ *(một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp chị Lang Thị T chậm trả tiền thì chị T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự**.**

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Các đương sự;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Trợ giúp viên pháp lý;*
- *UBND xã lương Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm